

Số:2064 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 13/12/2021 đến 16h00 ngày 14/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay hơn 271,1 triệu ca, hơn 5,3 triệu ca tử vong.

Tại Châu Âu, ngày 13/12, Anh thông báo nước này ghi nhận ca tử vong đầu tiên do biến thể Omicron, tuy nhiên hiện chưa có thông tin cụ thể về trường hợp tử vong này; tính đến nay, khoảng 3.137 ca nhiễm biến chủng Omicron đã được ghi nhận tại Anh, phần lớn bệnh nhân được điều trị tại nhà và chỉ có 10 người nhập viện ở Anh. Tại Đan Mạch, cơ quan nghiên cứu đã phát hiện 3.437 ca nhiễm biến thể Omicron kể từ khi Đan Mạch ghi nhận trường hợp nhiễm bệnh đầu tiên.

Trung Quốc ghi nhận ca nhiễm biến thể Omicron đầu tiên ở thành phố Thiên Tân, bệnh nhân là một người nước ngoài đến Thiên Tân hôm 9/12 và đang được điều trị cách ly. Ngoài ra, tại tỉnh Chiết Giang đang trở thành điểm nóng bùng phát các ca Covid-19 ở nước này do biến chủng Delta gây ra, kể từ ngày 5/12 đến nay, tỉnh này đã phát hiện 192 ca Covid-19, trong đó có 123 ca ghi nhận ở thành phố Thiệu Hưng, 51 ca ở thành phố Ninh Ba và 18 ca ở Hàng Châu.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 14/12/2021, cả nước ghi nhận 1.443.648 ca mắc, trong đó 1.439.777 ca trong nước. Đến nay đã có 1.060.436 người khỏi bệnh, 28.081 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.440.796 ca, trong đó có 1.438.207 ca trong nước (99,8%), 1.057.619 người đã khỏi bệnh (73%), 28.046 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 15.220 ca mắc mới, trong đó 15.203 ca ghi nhận trong nước (giảm 146 ca so với ngày trước đó) tại 62 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Cà Mau (1.011), Hồ Chí Minh (991), Tây Ninh (931), Bình Phước (907), Hà Nội (837), Đồng Tháp (734), Cần Thơ (692), Khánh Hòa (597), Vĩnh Long (596), Bến Tre (573), Bạc Liêu (475), Bình Định (468), Trà Vinh (465), Sóc Trăng (436), Tiền Giang (402), Thừa Thiên Huế (394), Hải Phòng (382), Bình Dương (352), Đồng Nai (336), An Giang (300), Kiên Giang (296), Hậu Giang (295), Bà Rịa - Vũng Tàu (258), Bắc Ninh (225), Bình Thuận (211), Lâm Đồng (193), Đắk Lắk (178), Đà Nẵng (177), Quảng Ngãi (150), Gia Lai (141), Thanh Hóa (121), Hưng Yên (96), Đắk Nông (83), Long An (80), Quảng Nam (80), Nghệ An

(67), Phú Yên (64), Quảng Ninh (62), Hà Giang (55), Ninh Thuận (45), Thái Bình (45), Hải Dương (45), Nam Định (44), Quảng Trị (35), Thái Nguyên (34), Ninh Bình (32), Vĩnh Phúc (29), Phú Thọ (28), Lạng Sơn (25), Sơn La (23), Hà Tĩnh (14), Hà Nam (14), Hòa Bình (13), Cao Bằng (12), Kon Tum (12), Bắc Giang (11), Quảng Bình (9), Lào Cai (8), Điện Biên (8), Tuyên Quang (3), Yên Bái (2), Lai Châu (1).

+ Có 17 ca nhập cảnh ghi nhận tại Yên Bái (10), Tây Ninh (3), Hải Phòng (2), Phú Thọ (1), Hà Tĩnh (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 837 ca mắc, trong đó 154 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 330 ca tầm soát trong cộng đồng, 235 ca trong khu cách ly và 118 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (837 ca) được phân bố tại 27 quận, huyện như sau: Đống Đa 157, Long Biên 117, Tây Hồ 73, Gia Lâm 52, Nam Từ Liêm 51, Thanh Xuân 46, Hoàn Kiếm 38, Đông Anh 31, Hà Đông 29, Bắc Từ Liêm 29, Cầu Giấy 28, Thanh Trì 26, Hoàn Kiếm 23, Mê Linh 22, Hai Bà Trưng 17, Ba Đình 17, Quốc Oai 15, Thanh Oai 13, Sóc Sơn 12, Hoàng Mai 12, Thường Tín 11, Đan Phượng 5, Phú Xuyên 4, Thạch Thất 4, Ứng Hòa 2, Sơn Tây 1, Ba Vì 1 và 1 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bến Tre (giảm 294), Hà Nội (giảm 163), An Giang (giảm 122).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Cà Mau (tăng 218), Hải Phòng (tăng 199), Bạc Liêu (tăng 141).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 9.351 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 61,5% tổng số mắc trong ngày), tăng 460 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 123 ca cộng đồng (tăng 25 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 287.908 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 126 ca cộng đồng (giảm 61 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 25.285 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 484 ca cộng đồng (tăng 17 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 19.434 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 132 ca cộng đồng (tăng 13 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 8.327 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Cà Mau tăng 1.532 ca, Trà Vinh tăng 1.057 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Bình Thuận (giảm 1.457 ca), TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.273 ca), TP. Cần Thơ (giảm 1.271 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.057.619 người đã khỏi bệnh (73%), tăng 4.524 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 355.131 trường hợp, trong đó có 7.779 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.364; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.292; (3) Thở máy không xâm lấn: 169; (4) Thở máy xâm lấn: 935; (5) EMO: 19.

Trong ngày 13/12, ghi nhận 242 trường hợp tử vong (tăng 14 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (75) trong đó có 10 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Long An (2), Bình Dương (2), Bạc Liêu (1), Bình Thuận (1), Tây Ninh (1), Đồng Tháp (1), Tiền Giang (1), Vĩnh Long (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Nai (26), An Giang (25), Bình Dương (15), Cần Thơ (13), Long An (12), Tiền Giang (12), Tây Ninh (10), Đồng Tháp (10), Bình Thuận (7), Sóc Trăng (7), Vĩnh Long (6), Kiên Giang (5), Đắk Lắk (4), Bạc Liêu (4), Trà Vinh (3), Bến Tre (3), Cà Mau (2), Hà Nội (1), Hải Phòng (1), Hoà Bình (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế tiếp tục xây dựng hướng dẫn quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19 để kịp thời theo dõi sức khỏe, điều trị sớm nhằm hạn chế thấp nhất nguy cơ tử vong là rất cấp thiết và để tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 vừa an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch vừa phục hồi phát triển kinh tế.

- Bộ Y tế tiếp tục chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh, thành phố rà soát, phối hợp tổ chức liên quan để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Sở Y tế số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý thông tin kết quả tự xét nghiệm test nhanh kháng nguyên dương tính của cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn; tư vấn và hỗ trợ cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn các biện pháp phòng chống dịch theo quy định, tránh việc tự điều trị tại nhà không theo hướng dẫn y tế hoặc di chuyển đến bệnh viện, nơi đông người.

- Bộ Y tế chỉ đạo các địa phương khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người dân trong độ tuổi chỉ định; đảm bảo tiêm chủng an toàn theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế, đặc biệt lưu ý và ưu tiên tiêm chủng cho đối tượng là người từ 50 tuổi trở lên, người mắc bệnh nền.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 13/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 33.773.778 mẫu cho 75.220.464 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 28.115.361 mẫu tương đương 71.472.525 lượt người, tăng 119.247 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.495.705 mẫu gộp cho 45.987.611 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 13/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 168.865.244 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 56.675.616 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 56.830.630 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 80.595.506 liều
- + 28.431.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 26.659.620/51.000.000 liều vắc xin mua của Pfizer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 41.050.710 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 20.440.220 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 168,8 triệu liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 103 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 154 triệu liều, còn khoảng 14,8 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 13/12/2021, cả nước đã tiêm được 133.724.506 liều (tăng 757.345 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 87% số vắc xin phân bổ 103 đợt; trong đó có 75.111.798 liều mũi 1 và 58.612.708 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021 và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 126.204.011 liều, trong đó có 69.162.734 liều mũi 1 và 57.041.277 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 96,8% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 79,8% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 93,8% và 73,2%; miền Trung là 93,6% và 78,6%; Tây Nguyên là 90,4% và 64,1%; miền Nam là 99,6% và 87,1%.

- Có 42/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 90% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 30 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Nghệ An, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 21/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 90% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Hà Giang (78,4%), Quảng Nam (81,5%), Cao Bằng (81,6%), Bạc Liêu (83,0%) và Thái Bình (83,3%).

- Hiện đã có 59/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 46 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Nông, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Vĩnh Long và Cà Mau. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 50% là Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Sơn La.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 7.520.495 liều, trong đó có 5.949.064 liều mũi 1 và 1.571.431 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 65,2% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 17,2% dân số từ 12 -17 tuổi. Các tỉnh thành phố đã cơ bản bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho nhóm tuổi này là Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Vĩnh Long, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 13/12/2021, cả nước đã truy vết được 1.003.221 trường hợp F1, trong đó có 881.524 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 3.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hà Nội: Xây dựng kịch bản, phương án ứng phó khi số ca F0 tăng lên 2.000 và 3.000 ca/ngày; chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng chống dịch bệnh ở mức độ cao hơn, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, nhất là dịp lễ Noel và Tết Dương lịch sắp tới.

2. Tỉnh Quảng Ninh: Từ ngày 18/12, tỉnh Quảng Ninh sẽ triển khai tiêm mũi 3 tăng cường vaccine phòng COVID-19 trên phạm vi toàn tỉnh; người có chỉ định tiêm nhưng từ chối tiêm chủng nếu trở thành F0 sẽ thu phí điều trị.

3. Tỉnh Bạc Liêu: Yêu cầu không tổ chức các hoạt động (kể cả trong nhà và ngoài trời) tập trung trên 10 người, trừ một số nơi theo quy định; đối với đám cưới, đám tang chỉ tổ chức trong phạm vi gia đình. Các cơ sở, quán ăn uống, nhà hàng chỉ được bán mang về và chỉ được phép hoạt động từ 4h sáng đến 19h đêm hàng ngày.

X. Nhận định

Số ca mắc cộng đồng và tử vong có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước. Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong và tiêm chủng vắc xin do thời tiết chuyển mùa Đông-Xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do biến chủng Omicron gây ra; tăng cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, đặc biệt các trường hợp đi/đến các quốc gia, khu vực đã ghi nhận biến chủng mới; chuẩn bị các phương án về vắc xin, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với biến chủng mới của SARS-CoV-2. Xây dựng và ban hành các hướng dẫn mới, cập nhật về cách ly, xét nghiệm và điều trị.

2. Nâng cao năng lực thu dung, điều trị; giảm tối đa các trường hợp tử vong; chủ động, sẵn sàng các các biện pháp phòng, chống dịch theo diễn biến dịch bệnh trên địa bàn nhằm phát hiện sớm, điều trị sớm, hạn chế tối đa các trường hợp chuyển biến nặng, tử vong; tăng cường theo dõi, giám sát sức khỏe người nhiễm vi rút để kịp thời liên hệ với cơ sở y tế ngay khi có nhu cầu. Phân bổ đủ thuốc kháng vi rút để phục vụ công tác điều trị người bệnh COVID-19. Khuyến khích thành lập các mô hình đội tình nguyện; huy động sự tham gia của các tổ chức tôn giáo, tình nguyện viên... để tổ chức triển khai hoạt động chăm sóc F0 dựa vào cộng đồng; về cơ bản chuyển điều trị tại cộng đồng.

3. Tổ chức hiệu quả việc quản lý rủi ro; khẩn trương rà soát, tiêm ngay cho các đối tượng chưa được tiêm, chưa tiêm đủ mũi vắc xin, nhất là đối với người cao tuổi, người mắc bệnh nền; chủ động tiêm mũi bổ sung cho các đối tượng nguy cơ cao. Tổ chức các đội lưu động “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” lập danh sách người thuộc nhóm nguy cơ cao để quản lý, tiêm vắc xin, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế sớm, điều trị kịp thời. Tiếp tục chủ động thực hiện xét nghiệm định kỳ.

4. Tăng cường kiểm tra thực tế tại các địa phương, chủ động hướng dẫn, xử lý kịp thời các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh và lưu thông hàng hóa. Triển khai thực hiện Kế hoạch phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, gắn với phòng, chống dịch COVID-19 trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân năm 2022.

5. Tiếp tục vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm và mọi tầng lớp nhân dân tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đẩy mạnh công tác nắm tình

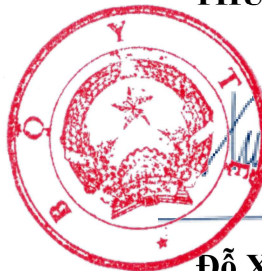
hình tại cơ sở trong phòng, chống dịch, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 13/12	Số mắc ngày 14/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 14/12	Số tử vong tích lũy đến 13/12
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		15.348	15.202	-146	1.437.929	28.046
1	Hồ Chí Minh	915	991	76	489.165	18.984
2	Bình Dương	304	352	48	287.908	2.927
3	Đồng Nai	329	336	7	92.911	964
4	Tây Ninh	919	931	12	40.546	417
5	Long An	72	80	8	39.319	721
6	Đồng Tháp	740	734	-6	31.722	365
7	Cần Thơ	680	692	12	29.651	382
8	Tiền Giang	322	402	80	29.301	679
9	An Giang	422	300	-122	27.642	609
10	Kiên Giang	328	296	-32	25.285	358
11	Sóc Trăng	466	436	-30	24.247	166
12	BRVT	371	258	-113	22.424	82
13	Bình Thuận	268	211	-57	22.193	191
14	Khánh Hòa	594	597	3	20.613	115
15	Bạc Liêu	334	475	141	20.322	175
16	Hà Nội	1000	837	-163	19.434	51
17	Vĩnh Long	581	596	15	19.225	154
18	Cà Mau	793	1011	218	18.224	71
19	Bến Tre	867	573	-294	16.708	90
20	Bình Phước	998	907	-91	16.580	28
21	Trà Vinh	476	465	-11	12.886	66
22	Hậu Giang	306	295	-11	9.351	20
23	Đắc Lắc	0	178	178	9.290	53
24	Đà Nẵng	205	177	-28	8.327	75
25	Bình Định	395	468	73	8.226	29
26	T.T.Huế	346	394	48	7.396	12
27	Bắc Giang	17	11	-6	7.208	14
28	Bắc Ninh	194	225	31	6.913	16
29	Nghệ An	145	67	-78	5.862	31
30	Hà Giang	81	55	-26	5.638	6
31	Ninh Thuận	81	45	-36	4.909	48
32	Lâm Đồng	165	193	28	4.885	15
33	Gia Lai	211	141	-70	4.853	10
34	Phú Yên	51	64	13	4.518	40
35	Thanh Hóa	182	121	-61	4.200	11
36	Quảng Nam	103	80	-23	4.013	12
37	Đắc Nông	103	83	-20	3.779	9
38	Quảng Ngãi	122	150	28	3.587	17
39	Quảng Bình	30	9	-21	3.040	7
40	Hải Phòng	183	382	199	2.800	3
41	Phú Thọ	15	28	13	2.334	2
42	Nam Định	30	44	14	2.103	1
43	Hưng Yên	134	96	-38	1.824	2
44	Vĩnh Phúc	58	29	-29	1.788	3

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 13/12	Số mắc ngày 14/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 14/12	Số tử vong tích lũy đến 13/12
45	Thái Bình	54	45	-9	1.768	
46	Hà Nam	20	14	-6	1.584	
47	Hải Dương	56	45	-11	1.543	1
48	Hà Tĩnh	8	14	6	1.316	5
49	Quảng Trị	5	35	30	1.242	2
50	Quảng Ninh	49	62	13	1.178	1
51	Thái Nguyên	32	34	2	1.107	
52	Lạng Sơn	96	25	-71	813	2
53	Hòa Bình	40	13	-27	760	3
54	Tuyên Quang	12	3	-9	756	
55	Kon Tum	8	12	4	528	
56	Điện Biên	1	8	7	507	
57	Sơn La	16	23	7	480	
58	Yên Bái	4	2	-2	333	
59	Ninh Bình	0	32	32	326	
60	Lào Cai	9	8	-1	294	
61	Cao Bằng	2	12	10	244	1
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		1	1	0	76	0
1	Lai Châu	1	1	0	42	
2	Bắc Kạn				34	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	15.349	15.203	-146	1.438.207	28.046

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 13/12/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	13.146.612	6.190.041	5.676.377	645.246	1.488	12.513.152	95,2%	100,0%	91,6%	82,9%	0,2%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	3.104.690	1.682.856	1.507.565	165.297	1	3.355.719	108,1%	100,0%	95,4%	89,5%	0,0%
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	2.264.970	1.144.388	638.344	102.045	70	1.884.847	83,2%	83,3%	46,5%	55,2%	0,0%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	2.179.720	1.113.699	602.532	53.469	1	1.769.701	81,2%	87,5%	47,3%	43,6%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.262.660	571.173	549.675	70.289	21.065	1.212.202	96,0%	93,3%	89,8%	100,0%	31,7%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.257.520	586.433	473.717	32.817	0	1.092.967	86,9%	84,3%	68,1%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	5.921.380	2.270.717	1.025.561	0	0	3.296.278	55,7%	87,1%	39,4%	0,0%	0,0%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.562.710	1.267.029	960.513	134.788	0	2.362.330	92,2%	100,0%	75,8%	92,3%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	2.078.360	1.101.023	965.271	110.587	12	2.176.893	104,7%	100,0%	98,0%	86,4%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.863.950	961.691	742.488	44.335	67	1.748.581	93,8%	93,4%	72,1%	29,5%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.702.940	775.066	651.847	28.749	3	1.455.665	85,5%	98,1%	82,5%	22,7%	0,0%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.567.850	1.195.360	886.748	64.341	16	2.146.465	83,6%	87,4%	64,8%	39,2%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.809.742	830.345	729.627	105.335	0	1.665.307	92,0%	83,7%	73,5%	99,1%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.788.200	830.429	528.772	32.793	1	1.391.995	77,8%	88,5%	56,3%	32,8%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	426.270	201.040	130.570	8.223	0	339.833	79,7%	90,4%	58,7%	30,9%	0,0%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.181.488	971.848	916.788	119.421	110.336	2.118.393	97,1%	95,9%	90,5%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.321	1.144.550	523.407	448.884	71.931	9	1.044.231	91,2%	91,8%	78,7%	89,6%	0,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	4.539.050	1.925.557	1.563.450	120.633	2	3.609.642	79,5%	98,2%	79,7%	38,1%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.705.500	788.912	529.989	68.492	1.275	1.388.668	81,4%	88,4%	59,4%	56,1%	1,0%
20	Lai Châu	282.600	58.294	584.530	250.238	229.921	48.704	1	528.864	90,5%	88,5%	81,4%	83,5%	0,0%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.154.660	482.110	466.218	64.187	27.198	1.039.713	90,0%	86,4%	83,5%	88,2%	37,4%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	1.135.920	533.270	357.965	297	0	891.532	78,5%	99,5%	66,8%	0,4%	0,0%
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.308.750	465.676	377.133	60.217	0	903.026	69,0%	78,6%	63,6%	57,0%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	678.440	301.158	241.789	38.160	1	581.108	85,7%	81,6%	65,5%	82,3%	0,0%
25	Yên Bái	583.117	88.535	1.096.310	493.588	471.999	75.243	0	1.040.830	94,9%	84,6%	80,9%	85,0%	0,0%
26	Lào Cai	518.028	87.148	1.003.750	496.412	401.278	16.440	15.137	929.267	92,6%	95,8%	77,5%	18,9%	17,4%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.415.290	727.206	320.847	17.403	264	1.065.720	75,3%	91,7%	40,5%	11,6%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	721.510	325.369	263.055	54.300	7	642.731	89,1%	96,8%	78,2%	72,4%	0,0%
Cộng miền Bắc		30.937.529	4.177.796	62.607.322	29.006.041	22.658.923	2.353.742	176.954	54.195.660	86,6%	93,8%	73,2%	56,3%	4,2%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	1.104.000	517.458	451.649	31.820	15	1.000.942	90,7%	84,6%	73,8%	37,8%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	933.592	417.736	347.491	26.253	473	791.953	84,8%	90,1%	75,0%	37,7%	0,7%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.771.066	753.860	630.006	92.286	2	1.476.154	83,3%	93,6%	78,3%	99,1%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	857.196	829.319	99.800	75.823	1.862.138	108,2%	96,9%	93,7%	99,8%	75,8%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.510.820	1.019.445	795.541	15.984	0	1.830.970	72,9%	81,5%	63,6%	12,5%	0,0%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.804.794	815.861	645.947	12.659	2	1.474.469	81,7%	92,3%	73,1%	9,4%	0,0%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	2.367.970	1.003.021	771.942	2.282	1	1.777.246	75,1%	90,3%	69,5%	1,5%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.313.704	598.244	513.467	42.070	20	1.153.801	87,8%	97,1%	83,3%	48,6%	0,0%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	2.062.270	949.353	902.512	108.728	15.403	1.975.996	95,8%	100,0%	100,0%	95,4%	13,5%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	990.940	425.744	373.848	55.388	52	855.032	86,3%	100,0%	87,3%	88,2%	0,1%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	2.104.330	899.947	675.479	18.894	68	1.594.388	75,8%	100,0%	78,0%	16,5%	0,1%
Cộng miền Trung		8.822.227	1.140.669	18.684.268	8.257.865	6.937.201	506.164	91.859	15.793.089	84,5%	93,6%	78,6%	44,4%	8,1%
40	Kon Tum	372.446	65.900	726.500	316.570	249.589	43.204	8	609.371	83,9%	85,0%	67,0%	65,6%	0,0%
41	Gia Lai	956.614	165.730	2.195.972	864.182	537.718	100.800	845	1.503.545	68,5%	90,3%	56,2%	60,8%	0,5%
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.713.850	1.217.443	816.621	83.656	122	2.117.842	78,0%	89,4%	59,9%	38,9%	0,1%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	902.490	399.223	381.705	64.526	2	845.456	93,7%	100,0%	94,3%	93,7%	0,0%
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	6.538.812	2.797.418	1.985.633	292.186	977	5.076.214	77,6%	90,4%	64,1%	56,7%	0,2%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	15.255.150	7.293.974	6.223.800	675.804	619.983	14.813.561	97,1%	100,0%	86,3%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.318.720	959.480	851.304	108.076	43.729	1.962.589	84,6%	100,0%	95,5%	91,8%	37,1%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.074.570	2.691.461	2.288.521	79.802	1.704	5.061.488	99,7%	100,0%	96,0%	27,0%	0,6%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	3.174.390	1.298.301	1.213.584	150.649	26.673	2.689.207	84,7%	87,2%	81,5%	100,0%	18,6%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.150.100	1.486.307	1.415.662	160.274	28.656	3.090.899	98,1%	100,0%	100,0%	95,6%	17,1%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	2.137.634	962.727	908.662	128.007	993	2.000.389	93,6%	100,0%	100,0%	97,0%	0,8%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.135.460	860.826	787.891	86.327	77.199	1.812.243	84,9%	88,1%	80,6%	97,9%	87,5%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.167.168	909.510	855.587	103.007	241	1.868.345	86,2%	100,0%	90,8%	100,0%	0,2%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.210.070	827.377	728.146	105.042	16.963	1.677.528	75,9%	96,1%	84,5%	94,9%	15,3%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.333.902	1.338.753	1.260.006	184.150	73.606	2.856.515	85,7%	91,9%	86,5%	97,8%	39,1%
54	Bến Tre	980.652	104.446	2.224.160	976.552	860.733	103.077	350	1.940.712	87,3%	100,0%	87,8%	98,7%	0,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.525.400	787.383	521.273	75.059	35.102	1.418.817	93,0%	100,0%	70,9%	85,9%	40,2%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.768.230	762.101	716.395	90.774	85.024	1.654.294	93,6%	99,1%	93,2%	100,0%	97,4%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.950.260	1.101.351	962.139	139.394	58.505	2.261.389	76,7%	93,2%	81,4%	89,6%	37,6%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	5.157.950	2.406.852	1.843.798	114.962	2.592	4.368.204	84,7%	100,0%	77,4%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.673.140	743.916	622.176	105.465	108	1.471.665	88,0%	100,0%	82,0%	80,5%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.109.520	1.214.421	1.053.781	124.451	69.058	2.461.711	79,2%	97,3%	84,4%	65,8%	36,5%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.794.630	759.971	815.234	101.721	52.336	1.729.262	96,4%	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.377.330	560.807	511.777	86.889	40.122	1.199.595	87,1%	83,0%	75,8%	95,7%	44,2%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.829	478.082	74.042	68.697	1.150.650	96,7%	98,8%	89,2%	100,0%	97,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
	Cộng miền Nam	28.596.461	3.296.285	63.728.034	28.471.899	24.918.551	2.796.972	1.301.641	57.489.063	90,2%	99,6%	87,1%	84,9%	39,5%

Ghi chú:

- Hơn 10,6 triệu liều vắc xin đợt 101-103 mới có Quyết định phân bổ ngày 9/12/2021, các địa phương đang tổ chức tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp (Thanh Hoá, Quảng Nam, Gia Lai, ...)
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 51.690 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.108.988 liều, trong đó có 577.023 liều mũi 1 và 531.965 liều mũi 2 (bao gồm 1.078.873 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 691.108 liều, trong đó có 412.116 liều mũi 1 và 278.992 liều mũi 2 (bao gồm 91.607 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

PHỤ LỤC 3
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 12/12/2021 đến 16h00 ngày 13/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.534 lượt người (nhập cảnh: 1.825, xuất cảnh: 2.709).
- + Tuyến VN-TQ: 2.298 lượt người (nhập cảnh: 744, xuất cảnh: 1.554).
- + Tuyến VN-Lào: 2.044 lượt người (nhập cảnh 1.009, xuất cảnh: 1.035).
- + Tuyến VN-CPC: 192 lượt người (nhập cảnh 72; xuất cảnh: 120).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 243 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 110 người (VN-TQ: 03, VN-Lào: 43, VN-CPC: 64).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 92 người (VN-TQ: 14; VN-Lào: 04, VN-CPC: 74).
- + Số người trao trả: 41 người (VN-TQ: 41; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 12/12/2021 tới ngày 13/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 827 lượt người (nhập cảnh: 564 lượt người; xuất cảnh: 263 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 2.012 lượt người (nhập cảnh: 1.399 lượt người; xuất cảnh: 613 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 14/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 56 tin/bài tiếng Việt; 81 ảnh trong nước và quốc tế; 18 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19; xu hướng du lịch “không tiếp xúc” giữa đại dịch...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục thông tin cập nhật về số ca mắc COVID-19 tăng cao trên một số địa bàn: Hà Nội, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Đồng Tháp, Bạc Liêu...; một số địa phương thành lập thêm bệnh viện dã chiến, cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân, hướng dẫn điều trị F0 tại nhà; việc triển khai tiêm vaccine, chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ em trở lại trường học, ngăn chặn biến chủng Omicron, thực hiện công điện số 1662/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, công điện số 1988/CD-BYT của Bộ Y tế; việc hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh; những vấn đề phát sinh trong công tác phòng, chống dịch tại địa bàn như: Phụ huynh học sinh ở quận Ninh Kiều, Cần Thơ phản ứng với việc tiêm lô vaccine tăng hạn cho học sinh, Phụ huynh học sinh ở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng

Nhìn nhận được chỉ đạo qua zalo yêu cầu học sinh tự làm xét nghiệm nhanh SARS-CoV-2; việc phí xét nghiệm COVID-19 với giá cao bất thường và trừ thẳng lương của người lao động tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Uchiyama Việt Nam (vốn FDI Nhật Bản) tại Khu công nghiệp VSIP 1, thành phố Thuận An...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh COVID-19 với một số thông tin đáng chú ý: Bang California (Mỹ) tái áp đặt quy định đeo khẩu trang; Lào tiêm mũi vaccine tăng cường cho người dân "Vùng xanh du lịch"; Tỉnh Chiết Giang (Trung Quốc) đối phó với đợt bùng phát COVID-19 đầu tiên trong năm; Số ca nghiêm trọng và tử vong trong ngày tại Hàn Quốc tăng mạnh; Singapore công bố kế hoạch triển khai tiêm cho trẻ 5-11 tuổi; Brazil yêu cầu khách nhập cảnh xuất trình chứng nhận tiêm vaccine; Số ca nhiễm Omicron ở Ireland, Canada dự báo sẽ tăng trong vài ngày tới...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 12/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.461.000 cuộc gọi (ngày 12/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 10 nghìn cuộc gọi).

02/12	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12
1847 5	1726 9	1522 9	1361 8	1556 7	1470 5	1474 4	1426 5	1468 2	1254 6	1085 9

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 12/12 đã tiếp nhận hơn 305 nghìn cuộc (ngày 12/12 đã tiếp nhận 176 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 12/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 12/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12
Cuộc gọi đến	258	254	206	223	242	161	221	215	205	176

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 31.900.416 (+98 ngàn so với 12/12, tăng 16.267 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,25% dân số, 47,84% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.515.905 điểm đăng ký

+ 304.422 điểm ghi nhận hoạt động.

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 132.967.161

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 128.379.701

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 96,55%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 30.4472.689

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 10.584.085 (tăng 28.727 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 28.727 người

Đồng Nai 5.914

Thừa Thiên Huế 6.595

Bắc Giang 8.453

Quảng Bình 2.726

Đồng Tháp 1.307

Thái Nguyên 939

Khánh Hòa 498

Hà Nội 993

Sóc Trăng 249

Yên Bái 358

Bắc Ninh 181

Tây Ninh 80

An Giang 87

Bình Phước 188

Bình Dương 102

Vĩnh Phúc 47

Đắk Nông 10

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 3.642.449 (tăng 11.866 người)

Quảng Ninh 433

Hải Dương 210

Bãi Cháy 5

TPHCM 576

Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 193

Bình Định 30

Yên Bái 118

Thái Nguyên 448

An Giang 11

Bắc Giang 3.586

Bình Dương 93

Bình Phước 19

Đồng Nai 1395

Đồng Tháp 47

Hà Nội 12

Khánh Hòa 343

Quảng Bình 487

Sóc Trăng 1

Tây Ninh 6

Thừa Thiên Huế 2.041

Tiền Giang 12

Vĩnh Phúc 28

Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương 1

Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 47

Bệnh viện sản nhi TWG Long An 14

Trung tâm ứng dụng tiến KHCN 2

SOVICO 1.707

Bệnh viện Hồng Ngọc 1

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...